

Số: /QĐ-THPT.ĐST

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên
Năm học 2024-2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT ĐÀO SƠN TÂY

Căn cứ Quyết định số 3919/2013/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Trường THPT Đào Sơn Tây;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung học phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-SGDĐT ngày 22/4/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường THPT Đào Sơn Tây;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4977/SGDĐT-GDTrH ngày 13/8/năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024 – 2025;

Xét khả năng của CB-GV-GV và tình hình thực tế nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường THPT Đào Sơn Tây năm học 2024-2025 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Các Ông (Bà) có tên ghi nơi Điều 1 được tính giờ quy đổi theo quy định, thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 và các văn bản có liên quan.

Điều 3. Các Ông (Bà) có tên ghi nơi Điều 1 và các bộ phận liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Hảo

DANH SÁCH PHÂN CÔNG CBQL – NHÂN VIÊN
BAN QUẢN TRỊ HỆ THỐNG THÔNG TIN NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 125/QĐ-THPT.ĐST ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường THPT Đào Sơn Tây)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ trong ban	Nhiệm vụ
1	Bà Hoàng Thị Hảo	Hiệu trưởng	Trưởng ban	- Phụ trách chung, phân công nhiệm vụ, theo dõi thực hiện. - Giám sát chất lượng trang thông tin điện tử của nhà trường: https://thptdaosontay.hcm.edu.vn/
2	Bà Trần Thị Minh Đức	Phó Hiệu trưởng	P.Trưởng ban	- Phụ trách chuyên môn, tập huấn, bồi dưỡng CNTT - Quản trị: trang thông tin điện tử: https://thptdaosontay.hcm.edu.vn/ , trang quản lý điểm EnetViet, phần mềm TKB - Theo dõi chỉ đạo thực hiện sổ điểm điện tử.
3	Ông Nguyễn Văn Ngãi	Phó Hiệu trưởng	P.Trưởng ban	- Phụ trách hoạt động phong trào - Chỉ đạo, theo dõi hoạt động thực hiện nề nếp của HS trong sổ liên lạc điện tử trang quản lý điểm EnetViet - Phụ trách CSVC thiết bị các phòng học phục vụ giảng dạy
4	Ông Trần Ngọc Vỹ	Phó Hiệu trưởng	P.Trưởng ban	- Phụ trách CSVC thiết bị phòng Thư viện phục vụ giảng dạy trong nhà trường
5	Ông Lại Hoàng Hiệp	GV Tin	Thành viên	- Phụ trách CSDL Ngành, CSDL trang Chuyển trường, trang quản lý điểm EnetViet. - Cấp tài khoản cho CB-GV-NV.
6	Bà Lê Thị Kim Hoa	Nhân viên VT-HV	Thành viên	Quản lý báo cáo, cập nhật thông tin và lưu giữ Sổ gọi tên ghi điểm.
7	Bà Trương Thị Mỹ Trang	Nhân viên Giáo vụ	Thành viên	Quản lý báo cáo, cập nhật thông tin EPmis, trang thi đua, VPĐT.
8	Ông Nguyễn Hữu Học	Nhân viên CNTT	Thành viên	Quản lý báo cáo, cập nhật thông tin và lưu giữ phần mềm Thiết bị, sổ QL tài sản nhà trường; Thực hiện giao nhận công văn nhà trường.
9	Bà Lê Thị Thái	Nhân viên TB-TN	Thành viên	Quản lý báo cáo, cập nhật thông tin và lưu giữ Sổ thiết bị phòng bộ môn. Quản lý báo cáo, cập nhật thông tin phần mềm thư viện số

Tổng cộng danh sách có 09 thành viên./.

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2024-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 125/QĐ-THPT.ĐST ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường THPT Đào Sơn Tây)

TT	Họ tên	Tổ	Kiểm nhiệm	Giảng dạy
1	Hoàng Thị Hào	BGH	BT	HDTN (10A1);
2	Trần Ngọc Vy	BGH		GDDP (10A5, 10A8, 10A11, 10A12, 10A13);
3	Trần Thị Minh Đức	BGH	PBT	LY (10A2, 10A10);
4	Nguyễn Văn Ngải	BGH	CUV	KTPL (11B10, 11B11);HDTN(11B10);
5	Nguyễn Thanh Tùng	Toán	TTCM	TO(10A1, 10A10, 11B13, 12C1, 12C15);
6	Trần Tuấn Anh	Toán	TTCĐ	TO(11B3, 11B8, 11B13, 12C3); GDDP(11B3,11B8);
7	Lê Thị Dung	Toán	GVCN	TO(11B1,11B10, 12C6,12C10);
8	Nguyễn Thị Hoàng Giang	Toán	GVCN	TO(10A5, 10A12, 11B5,11B12);
9	Hoàng Thị Hòa	Toán	GVCN	TO(10A7, 10A13, 12C4, 12C13);
10	Tổng Duy Sơn	Toán	GVCN, UVCD	TO(10A4, 10A6, 12C5, 12C14);
11	Nguyễn Thị Thu Thảo	Toán		TO(10A2, 10A11, 11B4);
12	Trần Thanh Thúy	Toán	GVCN	TO(10A8, 12C8, 12C11);
13	Nguyễn Thị Minh Thu	Toán	GVCN	TO(11B9, 11B16, 12C2, 12C12);
14	Lê Hoài Thương	Toán		TO(10A3, 10A9, 11B6, 11B7);GDDP(10A9, 11B4);
15	Nguyễn Ngọc Tráng	Toán	GVCN	TO(11B12, 12C7, 12C9);
16	Nguyễn Hoàng Ái Vy	Toán		TO(10A14, 10A16, 11B14);HDTN(10A2, 10A7, 10A16, 11B14);
17	Võ Thị Xuân	Toán	GVCN	TO(10A15, 11B11, 11B15);HDTN(11B11)
19	Lê Thị Việt Hà	Văn	TTCM, CTCD	VA(10A1, 10A13, 12C4, 12C13);
18	Nguyễn Thị Thủy	Văn	GVCN	VA(11B13, 11B15, 12C6, 12C10);
20	Phan Thị Thanh Giang	Văn	PCTCD	VA(11B2, 11B6, 11B9, 12C2, 12C12);
21	Lã Thị Quỳnh Lương	Văn		VA(11B1, 11B4, 11B8, 12C3, 12C15);
22	Đoàn Thị Ngọc Sáng	Văn	TTCĐ	VA(10A2, 10A14, 11B3, 11B10, 11B11, 11B14);
23	Nguyễn Thị Tha	Văn		Thai sản
24	Bùi Thị Thắm	Văn		VA(10A3, 10A10, 10A12, 11B5, 11B10, 11B16);
25	Bùi Đỗ Kim Thuần	Văn	GVCN	VA(10A4, 10A16, 12C1, 12C14);
26	Dương Lê Thủy	Văn		VA(11B7, 11B12, 11B14, 12C7, 12C8);
27	Nguyễn Thu Trang	Văn		VA(10A5, 10A8, 10A11, 12C5, 12C13);
28	Lưu Thị Xoan	Văn	TTCĐ	VA(10A6, 10A7, 10A9, 10A15, 12C9);
29	Lý Thị Ngọc Lan	Anh	TTCM	TA(10A2, 10A10, 10A12, 12C1, 12C5, 12C11);
30	Phạm Thị Chăm	Anh	TTCĐ	TA(10A3, 10A8, 10A15, 12C3, 12C8);
31	Đinh Thị Lan	Anh	GVCN	TA(11B1, 11B5, 11B8, 12C4, 12C9)
32	Khru Tiểu Phụng	Anh	GVCN	TA(10A5, 10A11, 10A16, 12C7, 12C15);
33	Nguyễn Thị Kim Phụng	Anh	GVCN	TA(10A1, 10A7, 10A14, 12C10, 12C14);
34	Võ Thị Thanh Thư	Anh		TA(10A6, 10A13, 11B4, 11B6, 11B9, 11B10, 11B15);
35	Nguyễn Nữ Hoàng Yên	Anh	GVCN	TA(11B3, 11B7, 11B13, 12C12, 12C13);
36	Võ Thị Bình Yên	Anh	GVCN	TA(11B11, 11B12, 11B14, 11B16, 12C2, 12C6);
37	Nguyễn Thị Cẩm Hà	Anh		TA(10A4, 10A9, 11B2)
38	Hoàng Thị Vinh	Lý	TTCM,CN	LY(11B4, 11B10, 12C4, 12C9);
39	Võ Quang Duy	Lý	GVCN	LY(11B3, 11B6, 11B7, 1B11, 12C3);
40	Đắc Hoàng Luật	Lý	GVCN	LY(10A3, 10A4, 10A5, 12C5);HDTN(10A5)
41	Hoàng Thị Ngân	Lý	GVCN	LY(10A6, 10A8, 10A12, 12C6); HDTN(12C6)
42	Lê Phú Quý	Lý	GVCN	LY(10A1, 10A7, 10A9, 10A11, 12C1);
43	Nguyễn Kim Thoa	Lý	GVCN, TTCĐ	LY(11B1, 11B9, 11B12, 12C7, 12C11);
44	Lý Thị Thủy	Lý	GVCN	LY(11B2, 11B5, 11B8, 12C2, 12C10);
45	Phạm Văn Đồng	L-CN		CN(10A6, 10A7, 10A8, 10A9, 10A10, 10A11, 11B7, 11B9, 11B11);
46	Phạm Ngọc Tuấn	L-CN		CN(10A3, 10A4, 10A5, 10A12, 10A15, 10A16, 11B8, 11B10, 11B12, 12C3)

TT	Họ tên	Tổ	Kiểm nhiệm	Giảng dạy
47	Văn Vi Hồng	Hóa	TTCM	Thai sản
48	Phi Vân Tuấn Anh	Hóa	GVCN	HOA(10A3, 10A6, 10A13, 11B5, 11B14);HDTN(10A6, 10A13);
49	Nguyễn Thị Thái Hằng	Hóa	GVCN	HOA(11B6, 11B13, 12C2, 12C5, 12C8); HDTN(10A8, 11B6, 12C5)
50	Nguyễn Thị Thục Oanh	Hóa	GVCN	HOA(11B1, 11B3, 12C4, 12C6, 12C7);HDTN(11B1);GDDP(11B1)
51	Nguyễn Thị Thanh Thắm	Hóa	TPCM	HOA(10A1, 10A2, 12C1, 12C3, 12C12);GDDP(10A1, 10A2)
52	Đinh Thị Kiều Thanh	Hóa	TTCĐ, GVCN	HOA(10A4, 10A11, 10A14, 11B4, 11B16);HDTN(10A4, 10A11, 11B4, 11B16)
53	Hà Văn Việt	Hóa	GVCN	HOA(10A5, 10A15, 10A16, 11B2, 11B15);HDTN(11B15); GDDP(11B5, 11B15)
54	Phạm Nguyễn Mỹ Nhật	S-CN	TTCM,CN	SI(10A1, 10A14, 12C1, 12C14);CN(11B15, 11B16)
55	Nguyễn Thanh Đạm	S-CN	GVCN	SI(10A2, 10A7, 10A9, 10A15, 10A16, 12C15);HDTN(10A12, 10A15)
56	Lê Thanh Nga	S-CN	GVCN	SI(11B1, 11B7, 11B14, 12C2, 12C13);HDTN(11B5, 12C12)
57	Lê Đặng Thảo Nhi	S-CN	TLTN	SI(11B2, 11B15);
58	Trương Thị Thanh Tâm	S-CN	GVCN	SI(11B8, 11B9, 11B13, 11B16, 12C3);HDTN(11B8, 11B9, 11B13, 12C3)
59	Châu Thị Thận	S-CN	TTCĐ, GT	SI(10A8, 10A13);
60	Hoàng Thị Hương	S-CN	GVCN	CN(11B3, 11B4, 11B5, 11B6, 12C6, 12C7, 12C8, 12C9, 12C13); HDTN(11B3)
61	Vũ Thị Hiền Linh	S-CN	GVCN	Thai sản
62	Trần Thị Hải	Địa	TTCM	Thai sản
63	Lê Văn Sáng	Địa		DI(10A12, 10A15, 11B11, 11B13, 11B14, 11B16, 12C11, 12C12);
64	Nguyễn Thị Thủy	Địa	TTCĐ	DI(10A11, 12C8, 12C9, 12C10, 12C13, 12C14, 12C15); HDTN(12C15)
65	Lê Hùng Tấn Lộc	Địa	GVCN	DI(10A10, 10A13, 10A14, 10A16, 11B10, 11B12, 11B15); HDTN(11B12)
66	Lê Thị Bé	Sử		SU(11B6, 11B9, 11B10, 11B11, 11B12, 11B13, 11B15, 11B16, 12C4, 12C5, 12C6);
67	Nguyễn Thị Hường	Sử	GVCN	SU(10A3, 10A4, 10A5, 10A6, 10A7, 10A8, 10A16, 12C7, 12C8, 12C9, 12C11);
68	Hoàng Ngọc Lữ	Sử		SU(10A1, 10A2, 10A9, 10A10, 10A11, 10A12, 10A13, 10A14, 10A15, 12C2, 12C3, 12C10,);
69	Lê Thị Xuân	Sử	GVCN	SU(11B1, 11B2, 11B3, 11B4, 11B5, 11B7, 11B8, 11B14, 12C12, 12C13, 12C15, 12C14,);
70	Lại Hoàng Hiệp	Tin	TTCM, TKHD	TI(10A1, 12C1, 12C5, 12C10, 12C11, 12C14,);
71	Nguyễn Văn Chiến	Tin		TI(10A7, 10A13, 11B2, 11B6, 11B7, 11B14);GDDP(10A7, 11B2, 11B6, 11B12);
72	Trần Thị Thùy Nga	Tin	GVCN	TI(10A5, 10A6, 10A8, 10A14, 11B8, 11B9, 11B13,);HDTN(11B7, 12C9, 12C10);
73	Trần Thị Mai Trang	Tin	TTCĐ, GVCN	TI(11B1, 11B5, 12C2, 12C12, 12C4, 12C15);
74	Phạm Thị Mỹ	KTPL	GVCN	KTPL(10A4, 11B3, 11B12, 12C4, 12C6, 12C7, 12C9, 12C13);
75	Thiều Thị Linh	KTPL	GVCN	KTPL(10A3, 10A9, 11B4, 12C8, 12C11, 12C14, 12C15); HDTN(10A9, 12C1, 12C4, 12C14)
76	Đinh Hoàng Phương Thảo	KTPL	GVCN	KTPL(10A10, 10A11, 10A12, 12C5, 12C10, 12C12);HDTN(10A10)
77	Nguyễn Thị Mộng Xuyên	KTPL	TVTL	GDDP(10A3, 10A4, 10A6, 10A14, 10A15, 10A16, 11B7, 11B9, 11B10, 11B11, 11B13, 11B14, 11B16);
78	Nguyễn Huy Hoàng	TD	TTCM	GDTC(11B2, 11B5, 11B6, 11B7, 11B14, 12C1, 12C10, 12C11)
79	Lê Đình Bắc	TD	UVCD	GDTC(10A2, 10A3, 10A8, 10A9, 10A13, 10A15, 12C4, 12C5, 12C13)
80	Nguyễn Thị Ngọc Phú	TD	GVCN	GDTC(10A1, 10A5, 10A12, 11B1, 11B3, 11B12, 11B16);
81	Dụng Hữu Thảo	TD	GT	GDTC(10A4, 10A10, 11B4, 11B8);
82	Nguyễn Xuân Thịnh	TD	GVCN	GDTC(10A6, 10A7, 10A11, 10A14, 10A16, 12C2, 12C3, 12C6);
83	Nguyễn Thanh Vũ	TD		GDTC(11B9, 11B10, 11B11, 11B13, 11B15, 12C7, 12C8, 12C9, 12C14);HDTN(12C13)
84	Nguyễn Hoàng Văn	TD	GT	GDTC(12C12, 12C15);
85	Mai Thị Chiên	QP	GVCN	QP(10A1, 10A2, 10A5, 10A7, 10A8, 10A11, 10A12, 10A14, 12C1, 12C2, 12C3, 12C8, 12C10, 12C12, 12C14, 12C15);
86	Nguyễn Thị Kim Chi	QP	GVCN, TTCĐ	QP(11B1, 11B2, 11B5, 11B6, 11B7, 11B9, 11B11, 11B12, 12C4, 12C5, 12C6, 12C7, 12C9, 12C11, 12C13);
87	Trần Thị Thảo	QP	GVCN	QP(10A3, 10A4, 10A6, 10A9, 10A10, 10A13, 10A15, 10A16, 11B3, 11B4, 11B8, 11B10, 11B13, 11B14, 11B15, 11B16);

Danh sách có 87 người./.

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM NĂM HỌC 2024-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 125/QĐ-THPT.DST ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường THPT Đào Sơn Tây)

TT	Họ và tên GVCN	Lớp	Ghi chú
1	Bùi Đỗ Kim Thuận	12C1	
2	Lê Thanh Nga	12C2	
3	Trương Thị Thanh Tâm	12C3	
4	Hoàng Thị Vinh	12C4	
5	Nguyễn Thị Thái Hằng	12C5	
6	Hoàng Thị Ngân	12C6	
7	Khuru Tiểu Phụng	12C7	
8	Trần Thanh Thuý	12C8	
9	Đinh Thị Lan	12C9	
10	Lý Thị Thủy	12C10	
11	Nguyễn Kim Thoa	12C11	
12	Nguyễn Thị Minh Thu	12C12	
13	Hoàng Thị Hoà	12C13	
14	Nguyễn Thị Kim Phụng	12C14	
15	Nguyễn Thị Thủy (Đ)	12C15	
16	Nguyễn Thị Thục Oanh	11B1	
17	Nguyễn Ngọc Tráng	11B2	
18	Hoàng Thị Hương	11B3	
19	Đinh Thị Kiều Thanh	11B4	
20	Trần Thị Mai Trang	11B5	
21	Võ Quang Duy	11B6	
22	Nguyễn Nữ Hoàng Yên	11B7	
23	Lê Thị Xuân	11B8	
24	Nguyễn Thị Kim Chi	11B9	
25	Lê Thị Dung	11B10	
26	Võ Thị Xuân	11B11	
27	Nguyễn Thị Hoàng Giang	11B12	
28	Nguyễn Thị Thủy (V)	11B13	
29	Phi Vân Tuấn Anh	11B14	
30	Hà Văn Việt	11B15	
31	Võ Thị Bình Yên	11B16	
32	Lê Phú Quý	10A1	
33	Nguyễn Thị Thanh Thắm	10A2	
34	Nguyễn Thị Hường	10A3	
35	Phạm Thị My	10A4	
36	Đắc Hoàng Luật	10A5	
37	Tổng Duy Sơn	10A6	
38	Mai Thị Chiên	10A7	
39	Phạm Thị Châm	10A8	
40	Thiều Thị Linh	10A9	
41	Đinh Hoàng Phương Thảo	10A10	
42	Nguyễn Xuân Thịnh	10A11	
43	Nguyễn Thị Ngọc Phú	10A12	
44	Trần Thị Thảo	10A13	
45	Phạm Nguyễn Mỹ Nhật	10A14	
46	Nguyễn Thanh Đạm	10A15	
47	Lê Hùng Tấn Lộc	10A16	

Danh sách có 47 người./.

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NHÂN VIÊN
VÀ CÔNG TÁC KIỂM NHIỆM NĂM HỌC 2024-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 125/QĐ-THPT.ĐST ngày 12 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường THPT Đào Sơn Tây)*

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ nhân viên	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Yến	Kế toán Kiêm phụ trách phần mềm Cán bộ Công chức của Sở Nội vụ	
2	Đinh Thị Hoàng Phương	Thủ Quỹ	
3	Nguyễn Hữu Học	Nhân viên CNTT, kiêm phụ trách Thiết bị phòng chức năng, phụ trách quản lý CSDL	
4	Lê Thị Kim Hoa	Nhân viên Văn thư Kiêm phụ trách quản lý học vụ	
5	Trương Thị Mỹ Trang	Nhân viên Giáo vụ Kiêm phụ trách VPĐT	
6	Lê Thị Thái	Nhân viên thiết bị thí nghiệm phòng bộ môn; Kiêm phụ trách Giám thị khối 10, Thư viện	
7	Lê Thị Hải	Y tế Kiêm phụ trách ATTP Bán trú	
8	Nguyễn Hoàng Văn	Giáo viên Kiêm phụ trách Giám thị 12	
9	Châu Thị Thận	Giáo viên Kiêm phụ trách Giám thị 10	
10	Dụng Hữu Thảo	Giáo viên Kiêm phụ trách Giám thị 11	
11	Nguyễn Thị Mộng Xuyên	Giáo viên Kiêm phụ trách công tác Tâm lý	
12	Lại Hoàng Hiệp	Giáo viên Kiêm phụ trách công thông tin điện tử, hồ sơ điện tử, SĐĐT.	

Danh sách có 12 người./.